TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày 20/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Tự Soái**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Văn Sinh**
Ông **Huỳnh Trí Dũng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Sương**, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1973 tại xã K, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn P, xã K, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Huỳnh Ngọc S (chết) và bà Nguyễn Thị A (SN: 1953); Bị cáo chung sống thực tế với 02 người phụ nữ là Nguyễn Thị L (SN: 1974) và Lê Thị Ánh H (SN: 1980), không đăng ký kết hôn và có 02 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2011).

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 07 tháng 9 năm 2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 10 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Ngày 04 tháng 02 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đ xử phạt 03 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Ngày 25 tháng 5 năm 2013, bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ xử phạt 01 năm tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 03/2013/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đ buộc Huỳnh Ngọc L chấp hành tổng cộng là 04 năm tù; đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 20 tháng 3 năm 2016 (Giấy chứng nhận số 185/GCN ngày 20 tháng 3 năm 2016 của Trại giam Bình Điền thuộc Tổng cục VIII).

Về nhân thân:

- Ngày 29 tháng 9 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 05 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại Giam An Điềm thuộc Tổng cục VIII theo Quyết định thi hành án phạt tù số 59/QĐ-CA ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đ từ ngày 21 tháng 3 năm 2017.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 19 tháng 12 năm 2017; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1993; Trú tại: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1985; Trú tại: khu 4, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Ngọc L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Huỳnh Ngọc L là đối tượng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định truy nã số 05 ngày 31 tháng 8 năm 2016, trong thời gian trốn truy nã, L gặp gỡ và quen biết Nguyễn Thị Kim H. Chiều ngày 20 tháng 3 năm 2017, L mua của đối tượng tên M (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở thành phố Đà Nẵng 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng rồi vào khu vực huyện Đ, tỉnh Quảng Nam phân chia số ma túy ra làm 11 gói nhỏ và 01 gói lớn với mục đích để sử dụng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Lợi rủ H đến quán 909 (khu 3, thị trấn A, huyện Đ) nhậu, đến 22 giờ cùng ngày thì cả hai đến nhà trọ Win (khu 4, thị trấn A) thuê phòng số 05 để nghỉ qua đêm.

Sáng ngày 21 tháng 3 năm 2017, H đi mua đồ ăn sáng về phòng thì L lấy 01 gói ma túy nhỏ ra rủ H sử dụng thì H đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Công an thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam phối hợp với Phòng PC52 Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 05 nhà trọ Win thì phát hiện Huỳnh Ngọc L là đối tượng đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng ra quyết định truy nã nên tiến hành bắt giữ. Đồng thời phát hiện thu giữ của L 01 gói ni lông kích thước (8x3)cm và 10 gói ni lông nhỏ, các gói trên đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, 01 gói ni lông chứa lá, cây thực vật khô, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 dao bấm, 01 kéo cắt giấy và số tiền 5.300.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thị Kim H 01 điện thoại di động hiệu Asus dưới sự chứng kiến của L, H và quản lý nhà trọ Win là bà Nguyễn Thị Lệ T.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói ni lông kích thước (8x3)cm chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể nghi là chất ma túy.
- 10 gói ni lông nhỏ chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể nghi là chất ma túy.

(11 gói ni lông bên trong nghi chứa chất ma túy nói trên đã được gửi giám định tại Phân viện Khoa học hình sự- Bộ Công an và đã được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 201/C54C(Đ4).

- 01 gói ni lông chứa lá, cây thực vật khô (đã gửi đi giám định và đã phân tích hết trong quá trình giám định).
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.
- 01 dao bấm, 01 kéo cắt giấy.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

- Số tiền 5.300.000 đồng (hiện đã được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Đ).

- 01 điện thoại di động hiệu Asus (đã trao trả cho Nguyễn Thị Kim H).

Ngày 28 tháng 3 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói ni lông kích thước (8x3)cm, 10 gói ni lông nhỏ, các gói trên đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, 01 gói ni lông chứa lá, cây thực vật khô thu giữ được của Huỳnh Ngọc L. Ngày 04 tháng 4 năm 2017, Phân viện Khoa học hình sự- Bộ Công an tại thành phố Đ ban hành kết luận giám định số 201/C54C(Dd4) kết luận như sau:

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 gói ni lông gửi giám định có trọng lượng mẫu là 3,080 gam, có Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 10 gói ni lông gửi giám định có tổng trọng lượng mẫu là 1,602 gam, có Methamphetamine.

- Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong phần thân, lá của cây thực vật khô đựng trong 01 túi ni lông gửi đi giám định, trọng lượng mẫu là 0,382 gam.

Quá trình điều tra, Huỳnh Ngọc L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Huỳnh Ngọc L khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2017, Công an thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam phối hợp với Phòng PC52 Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra và bắt giữ bị cáo L là đối tượng đang trốn truy nã tại nhà trọ Win thuộc khu 4, thị trấn A, huyện Đ. Qua kiểm tra, Phòng PC52 phối hợp cùng với Công an thị trấn A phát hiện bị cáo L đang tàng trữ 11 gói ma túy có trọng lượng 4,682 gam (loại Methamphetamine) đã tiến hành lập biên bản thu giữ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày, vào tối ngày 20 tháng 3 năm 2017 bị cáo Huỳnh Ngọc L cùng với Nguyễn Thị Kim H đến nhà trọ Win tại khu 4, thị trấn A, huyện Đ do bà T làm chủ để thuê phòng trọ số 05 ngủ qua đêm. Đến khoảng 11 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2017, Công an thị trấn A đến kiểm tra hành chính thì phát hiện bị cáo L là đối tượng bị truy nã nên bắt giữ. Quá trình bắt giữ kiểm tra thu giữ trong người bị cáo L 11 có chất ma túy màu trắng và 01 số dụng cụ khác. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ và niêm phong các đồ vật trên, bà H ở trong phòng chứng kiến.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo đã gây ra phạm vào tội *"Tàng trữ*

trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 07 năm tù.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 4,682 gam ma túy (Methamphetamin) còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cái kéo và 01 con dao bấm. Trả lại cho bị cáo L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 5.300.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, phù hợp với Kết luận giám định số 201/C54C(Đ4) ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự- Bộ công an tại thành phố Đ; phù hợp với lời khai những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định bị cáo Huỳnh Ngọc L đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung hình phạt *"Tái pháp nguy hiểm"* quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành phạm tội, tính chất tác hại và hậu quả của vụ án thì thấy:

Methamphetamine là chất ma túy, một chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người. Việc sử dụng trái phép chất ma túy là một trong những nguyên nhân lây truyền nhiễm HIV, đồng thời là tác nhân của nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Ma túy hủy hoại nhân cách của con người, làm suy thoái tinh thần tầng lớp thanh niên ngày nay, gây ra cảnh khốn cùng cho nhiều gia đình. Chính vì vậy, trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp cứng rắn nhằm trừng trị nghiêm khắc những kẻ có hành vi sản xuất, mua bán, sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Vào năm 2002, bị cáo Huỳnh Ngọc L đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 10 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; vào năm 2013 bị cáo lại bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đ xử phạt 03 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ điều đó, nhưng do bất chấp các quy định pháp luật, trong thời gian trốn truy nã trên địa bàn thị trấn A, huyện Đ theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, thành phố Đ thì bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép ma túy có trọng lượng lượng 4,682 gam (loại Metamphetamin) mục đích là để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, đồng thời ảnh hưởng xấu đến phong trào bài trừ tệ nạn ma túy đang được phát động trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"*, do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đồng thời cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và ren đe phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo hiện đang bị bệnh lao phổi và mẹ ruột là hội viên Hội người tù yêu nước, bị cáo có trình độ thấp nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét chiếu cố giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"* mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù; Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20

tháng 6 năm 2017, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 lại quy định mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các quy định có lợi khi lượng hình cho bị cáo của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

Về tổng hợp hình phạt:

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 211/2017/HSPT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc L 05 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự (Bản án này đã có hiệu lực pháp luật) đã được Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà N ra Quyết định thi hành án phạt tù số 59/QĐ-CA ngày 23 tháng 10 năm 2017 và thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2017. Như vậy, tính đến ngày vụ án đưa ra xét xử là ngày 20 tháng 12 năm 2017, bị cáo đã chấp hành được 08 tháng 29 ngày tù đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 211/2017/HSPT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án thành phố Đ. Thời hạn tù còn lại mà bị cáo L chưa chấp hành đối với bản án này là 04 năm 03 tháng 01 ngày tù. Thời hạn tù còn lại này sẽ được tổng hợp với thời hạn tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* để buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án và kể từ ngày tạm giam là ngày 19 tháng 12 năm 2017.

Đối với Nguyễn Thị Kim H, quá trình điều tra không chứng minh được H biết việc tàng trữ ma túy của bị cáo L. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không đề cập xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Huỳnh Ngọc L và Nguyễn Thị Kim H thuê phòng để nghỉ qua đêm tại nhà trọ Win thuộc khu 4, thị trấn A, huyện Đ do bà Nguyễn Thị Lệ T quản lý, nhưng bà T không biết việc sử dụng ma túy của bị cáo L và H cũng như bị cáo L tàng trữ ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xử lý là phù hợp nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này, bị cáo L và H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp với quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo L khai nhận mua ma túy từ một đối tượng tên M tại thành phố Đ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên không có cơ sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**** Về xử lý vật chứng:***

Vật chứng đang tạm giữ gồm 4,682 gam ma túy (loại Methamphetamin) còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật chứng khác là 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cái kéo và 01 con dao bấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản riêng nên Hội đồng quyết định trả lại cho bị cáo.

Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L, nên tiếp tục tạm giữ số tiền 5.300.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án (đã được Công an huyện Đ nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc, tài khoản số 3949.0.1053629 vào ngày 30 tháng 6 năm 2017).

Riêng 01 chiếc điện thoại di động hiệu ASUS, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**** Về án phí:*** Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng: Điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc L **05** *(Năm)* năm tù. Tổng với hình phạt **04** *(Bốn)* năm **03** *(Ba)* tháng **01** *(Một)* ngày tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 211/2017/HSPT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **09** *(Chín)* năm **03** *(Ba)* tháng **01** *(Một)* ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 19 tháng 12 năm 2017.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L là **5.000.000** đồng *(Năm triệu đồng).*

**** Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng:

+ 4,682 gam Methamphetamine là chất ma túy còn lại sau giám định và bao gói *(Được phân viện khoa học hình sự- Bộ công an tại thành phố Đ niêm phong trong* phong bì số 201/C54C(Đ4)- còn niêm dấu niêm phong).

+ 01 *(Một)* bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 01 *(Một)* dao bấm.

+ 01 *(Một)* kéo cắt giấy.

- Trả lại cho bị cáo Lợi 01 *(Một)* chiếc điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng trên đã được niêm phong hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.300.000 đồng *(Năm triệu ba trăm ngàn đồng)* để đảm bảo thi hành án (*số tiền này đã được Công an huyện Đ gửi vào tài khoản số 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ vào ngày 30 tháng 6 năm 2017).*

**** Về án phí:*** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái